TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HC-PT
Ngày 12 - 3 - 2019
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 657/2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1079/2018/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1681/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đỗ Bình S - Chủ Doanh nghiệp tư nhân N

Địa chỉ: đường C, Phường 2, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu S. (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Ch, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Võ Đan M - Công ty Luật TNHH MTV T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 11, quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Đỗ Bình S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Đỗ Bình S – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N trình bày:

Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Nữ Duyên M.

- Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Với các lý do sau đây:

* Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 369/QĐ-XPVPHC:

Việc tiến hành kiểm tra "đột xuất" đối với Quán ăn B, Đoàn kiểm tra không có thông báo trước. Khi tiến hành kiểm tra, đoàn công tác không công bố các căn cứ để đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra. Mặc dù không phải là đoàn công tác liên ngành nhưng thành viên trong ngành lại có cán bộ Đội trật tự đô thị quận Ph.

Biên bản vi phạm hành chính ngày 05/4/2016 được lập bởi các ông: Nguyễn Duy C (Công chức Địa chính - Xây dựng Phường 2), Lê Doãn L (Cảnh sát khu vực Phường 2 và ông Nguyễn Trần Hoài S (Đội trật tự - đô thị quận Ph). Tuy nhiên, những người nói trên không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nếu không được giao nhiệm vụ. Mặt khác, ông Vũ Minh H (Phó chủ tịch UBND Phường 2, quận Ph) là người tiến hành kiểm tra nhưng lại ký tên vào mục đại diện chính quyền là không đúng.

Quán ăn B là chi nhánh và hoạt động theo ủy quyền của Doanh nghiệp tư nhân N (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4101009902; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 01/3/2017 với mã số doanh nghiệp 0303808364). Do vậy, mọi tài liệu liên quan đến Quán ăn B, kể cả tài liệu kế toán, đều được lưu giữ tại Doanh nghiệp tư nhân N. Việc Quán ăn B không cung cấp được các tài liệu kế toán vì Tổ kiểm tra đột xuất nên Quán ăn không thể kịp thời chuẩn bị.

Biên bản vi phạm hành chính không nêu bất kỳ căn cứ nào cho việc lập biên bản như: kết luận thanh tra, biên bản làm việc, nghĩa là không có bất kì căn cứ nào để xác lập biên bản vi phạm hành chính.

Biên bản vi phạm hành chính không điền đầy đủ thông tin của hai người chứng kiến là ông Nguyễn Công T và ông Vũ Tấn N (thiếu thông tin về nghề nghiệp). Người làm chứng chỉ ký tên vào Biên bản vi phạm hành chính mà không nêu bất kỳ ý kiến trình bày nào, rằng họ có chứng kiến toàn bộ vụ việc không hay chỉ chứng kiến một phần của vụ việc hay chỉ chứng kiến việc đại diện của Quán ăn B không ký tên vào Biên bản vi phạm hành chính? Mặt khác,

Biên bản vi phạm hành chính không nêu rõ lý do người đại diện Quán ăn B không ký vào Biên bản mà chỉ nêu lý do mời người làm chứng (vi phạm Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012).

Biên bản vi phạm hành chính được lập mà không có chữ ký của đại diện Quán ăn B và việc hai người làm chứng ký tên vào biên bản, như phân tích ở trên nên thiếu căn cứ để chứng minh việc vi phạm.

Đây là vụ việc phức tạp nhưng chỉ sau 07 ngày, kể từ ngày Biên bản vi phạm hành chính được lập, Chủ tịch UBND quận Ph không tiến hành xác minh, không cho doanh nghiệp giải trình cung cấp tài liệu chứng cứ mà đã ra ngay Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính là không thỏa đáng, không khách quan, không chính xác và không phù hợp với các quy định của pháp luật.

Sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 369/QĐ - XPVPHC đơn vị ra quyết định xử phạt không giao quyết định cho người bị xử phạt mà lại đi niêm yết. Hành vi này trái với qui định của Luật xử phạt vi phạm hành chính mãi đến ngày 26/5/2016, phía người bị xử phạt vẫn chưa nhận được Quyết định xử phạt.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Ph ra Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC là không đúng với quy định về xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Quyết định số 788/QĐ-QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Việc giải quyết khiếu nại không khách quan chỉ dựa vào lời khai của người bị khiếu nại, không kiểm tra đối chiếu xem xét tài liệu chứng cứ để củng cố lời khai. Khiếu nại hành vi của ông Phó chủ tịch phường theo qui định của pháp luật thì chủ tịch phường là người thụ lý giải quyết lần đầu nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận lại thụ lý giải quyết là không đúng.

* Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 599/QĐ-XPVPHC:

Tại Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2016, Điều 1 khoản 7, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Ph đã ra quyết định xử phạt hành chính với hành vi vi phạm: Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động quy định tại Điều 1 khoản 10 điểm 2a Nghị định 88/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Hành vi này lại tiếp tục ghi tại Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC và được áp dụng là tình tiết mang tính chất tái phạm trong khi Quyết định 369/QĐ-XPVPHC đang bị Quán ăn B khiếu nại. Như vậy, một phần nội dung của Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC là không đúng.

Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph trình bày:

Về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/4/2016:

Ngày 05/4/2016, Tổ kiểm tra của Ủy ban nhân dân Phường 2 tiến hành

kiểm tra chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân N - Quán ăn gia đình B (sau đây viết tắt là Quán ăn B) tại địa chỉ số đường C, Phường 2, quận Ph và lập biên bản vi phạm hành chính số 24 BB-VPHC với 08 hành vi vi phạm.

Tổ kiểm tra do ông Vũ Minh H (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường) và các ông Nguyễn Duy C (công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường), ông Lê Doãn L (Công an phường) và ông Nguyễn Trần Hoài S (Đội Trật tự đô thị quận phụ trách Phường 2) cùng lực lượng phối hợp (Công an quận, dân quân phường). Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 24/BB-VPHC ngày 05/4/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/4/2016 là đúng quy định pháp luật.

Việc tiến hành kiểm tra đối với Quán ăn B là căn cứ vào Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 2 về tăng cường công tác kiểm tra tình hình trật tự đô thị trên địa bàn (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 23) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận tại các Thông báo số 82/TB-UBND ngày 24/11/2015 và Thông báo số 12/TB- UBND ngày 02/3/2016.

Theo kế hoạch số 23/KH-UBND, Ủy ban nhân dân Phường 2 đã phân công ông Vũ Minh H (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường) tham gia và trực tiếp chỉ đạo Tổ công tác. Do đó, ông H và các thành viên tham gia đều có thẩm quyền kiểm tra và ký tên vào biên bản vi phạm hành chính.

Tại thời điểm kiểm tra, người đại diện theo pháp luật của quán B đã không hợp tác, không cung cấp tài liệu kế toán theo yêu cầu của Tổ kiểm tra vì cho rằng Tổ công tác không có thẩm quyền kiểm tra, do đó Tổ công tác ghi nhận hành vi "Không cung cấp các tài liệu kế toán" theo Điều 11 khoản 1 điểm b Nghị định số 105/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định phần căn cứ trên biên bản vi phạm hành chính chỉ được ghi trong trường hợp: "Kết luận thanh tra, biên bản làm việc, kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính...". Hành vi vi phạm của Quán B không thuộc nội dung điều chỉnh của quy định nêu trên.

Việc Tổ công tác của Ủy ban nhân dân phường mời 2 người chứng kiến được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Theo quy định này, người chứng kiến chỉ cần có thông tin về họ tên, địa chỉ, không cần thông tin về nghề nghiệp. Tuy tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, hai người làm chứng không có ý kiến nhưng trong quá trình giải quyết khiếu nại họ đã thông tin nội dung chứng kiến tại cơ quan Thanh tra.

Các hành vi vi phạm hành chính của Quán B không có tình tiết phức tạp và giải trình theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản phạm hành chính đúng theo khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Việc niêm yết Quyết định số 369 QĐ-XPVPHC tại Quán B là đúng quy định và được coi là quyết định đã được giao (Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Về Quyết định giải quyết khiếu nại số 788/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2016

Ngày 13/5/2016, Ủy ban nhân dân quận Ph có nhận được đơn khiếu nại của Chi nhánh DNTN N - Quán ăn gia đình B do bà Nguyễn Nữ Duyên M đại diện theo pháp luật khiếu nại Quyết định xử phạt số 369/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph, Ủy ban nhân dân quận đã thụ lý và giải quyết khiếu nại theo đúng quy định. Ngày 26/5/2016, Thanh tra quận đã tiếp xúc với ông Nguyễn Đình Thái H, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Nữ Duyên M để xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở thẩm tra, xác minh cùng với kết quả đối thoại và đối chiếu với các quy định của pháp luật, ngày 25/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph đã ký Quyết định giải quyết khiếu nại số 788/QĐ-UBND bác toàn bộ nội dung khiếu nại của chi nhánh DNTN N - Quán ăn gia đình B. Ngày 13/9/2016, bà Nguyễn Nữ Duyên M gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/10/2016, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 11030 VP-VX giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph xem xét, giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Nữ Duyên M theo thẩm quyền.

Cơ quan Thanh tra quận đã tiếp xúc ông Lưu Tấn Anh T, đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh DNTN N - Quán ăn gia đình B để xác minh nội dung khiếu nại. Người đại diện theo ủy quyền khẳng định đơn ngày 13/9/2016 chỉ khiếu nại Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/4/2016 và Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC ngàv 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph. Qua kết quả xác minh đơn khiếu nại và căn cứ Điều 11 khoản 6 Luật Khiếu nại năm 2011, ngày 28/12/2016, Ủy ban nhân dân quận Ph đã ban hành Thông báo số 99/TB-UBND thông báo đến bà Nguyễn Nữ Duyên M việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Mai, lý do hết thời hạn, thời hiệu khiếu nại theo quy định.

Về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2016.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph đã căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC do Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các doanh nghiệp trên địa bàn quận Ph lập hồi 13 giờ 45 phút, ngày 25/5/2016 tại Quán B và các tài liệu có trong hồ sơ kèm theo để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2016.

Việc xác định hành vi tái phạm được Ủy ban nhân dân quận Ph căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính: "Tái phạm là việc

cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý" và quy định tại khoản 1 Điều 3 "Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn chấp hành quyết định xử phạt". Do đó. việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với hành vi: Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động đối với Quán B là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1079/2018/HC-ST ngày 09/8/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bình S - Chủ Doanh nghiệp tư nhân N yêu cầu hủy Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Nữ Duyên M;

Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh; Và một phần Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 10/9/2018, ông Đỗ Bình S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Do khi kiểm tra không thông báo trước cho doanh nghiệp nên doanh nghiệp không có thời gian chuẩn bị sổ sách kế toán, không xuất trình bảng lương, thang lương. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy các Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph; Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph và một phần Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy một phần Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC về xử phạt hành vi không làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, không cung cấp tài liệu kế toán liên quan đến nội dung kiểm tra, không khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, không ghi đầy đủ tên gọi bằng Tiếng Việt trên biển hiệu,

không kiểm tra bảo dưỡng hệ thống, phương tiện chữa cháy định kỳ; hủy nội dung áp dụng tình tiết tăng nặng tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của ông Đồ Bình Sơn - Chủ Doanh nghiệp tư nhân N là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Về yêu cầu hủy Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh:

Vào ngày 05/4/2016, Tổ kiểm tra của Ủy ban nhân dân Phường 2 đã lập biên bản vi phạm hành chính số 24/BB-VPHC với 08 hành vi vi phạm của chi nhánh DNTN N - Quán ăn gia đình B (sau đây viết tắt là Quán ăn B) tại địa chỉ số 508/2B C, Phường 2, quận Ph.

Ngày 12/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 369/QĐ-XPVPHC với các hành vi như sau:

+ Không cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, quy định tại Điều 16 khoản 1 điểm c Nghị định 95/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 7.000.000 đồng.

+ Không cung cấp cho đoàn kiểm tra các tài liệu kế toán liên quan đến nội dung kiểm tra, quy định tại Điều 11 khoản 1 điểm b Nghị định số 105/2013/NĐ-CP của chính phủ. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

+ Ghi không đầy đủ tên gọi bằng tiếng Việt trên biển hiệu, quy định tại Điều 66 khoản 2 điểm a Nghị định số 158 2013/NĐ-CP của Chính phủ. Phạt tiền 25.000.000 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ biển hiệu, quy định tại Điều 66 khoản 4 Nghị định 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Không kiểm tra bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy chữa cháy

định kỳ, quy định tại Điều 41 khoản 2 điểm a Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Hình thức xử phạt chính: 800.000 đồng.

+ Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh dịch vụ ăn uống trên hè phố gây cản trở giao thông, quy định tại Điều 12 khoản 3 điểm c Nghị định số 171/2013/NĐ-CP. Tình tiết tăng nặng: Hành vi mang tính chất tái phạm, hình thức phạt chính: Phạt tiền 6.000.000 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, quy định tại Điều 12 khoản 8 Nghị định 171/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 24 khoản 3 điểm c Nghị định số 178/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Hình thức xử phạt chính: phạt tiền 25.000.000 đồng.

+ Không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy định tại Điều 1 khoản 10 điểm 2a Nghị định số 88/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Hình thức phạt chính: 7.000.000 đồng.

+ Không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định, quy định tại Điều 1 khoản 13 điểm 3 Nghị định 88/2015/NĐ-CP. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 25.000.000 đồng.

Người khởi kiện cho rằng việc lập biên bản vi phạm hành chính có nhiều sai phạm: Việc kiểm tra không có thông báo, không có căn cứ, người lập biên bản vi phạm không có thẩm quyền, không đúng nhiệm vụ, việc kiểm tra không đúng trình tự, thủ tục, người làm chứng không đúng quy định, biên bản vi phạm không có căn cứ.

Tài liệu do người bị kiện cung cấp thể hiện: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận Ph tại Thông báo số 82/TB-UBND ngày 24/11/2015 và Thông báo số 12/TB-UBND ngày 02/3/2016 về tăng cường công tác kiểm tra tình hình cấp giấy giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xử phạt hành vi kinh doanh lấn chiếm trật tự lòng, lề đường và an toàn thực phẩm trên địa bàn quận, Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Ph ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 25/3/2016 thực hiện chấn chỉnh trật tự, an toàn giao thông, trật tự lòng, lề đường trên địa bàn phường (có đính kèm danh sách Tổ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính). Căn cứ theo Kế hoạch số 23/KH-UBND này, Tổ công tác kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất Quán ăn B.

Ông Vũ Minh H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được phân công trực tiếp chỉ đạo Tổ công tác Ủy ban nhân dân phường phối hợp lực lượng Công an, Quân sự, Bảo vệ dân phố tăng cường công tác tuần tra, xử lý và lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật vi phạm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để xử lý đối với từng trường hợp cụ thể. Do đó, ông Vũ Minh H và các thành viên trong Tổ công tác thực hiện việc kiểm tra, ký tên vào biên bản vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền.

Các hành vi vi phạm hành chính nêu trong Quyết định 369/QĐ-XPVPHC

ngày 12/4/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Nghị định quy định về xử phạt với từng lĩnh vực tương ứng.

Biên bản vi phạm hành chính ngày 05/4/2016 do đại diện Doanh nghiệp tư nhân N không đồng ý nhận nên Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Ph đã tiến hành niêm yết tại địa điểm vi phạm ngày 06/4/2016. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph ban hành Quyết định 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/4/2016 là đúng thời hạn, đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2014.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph là có căn cứ.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Nữ Duyên M: Ngày 13/5/2016, Ủy ban nhân dân quận Ph có nhận được đơn khiếu nại của Chi nhánh DNTN N - Quán ăn gia đình B do bà Nguyễn Nữ Duyên M đại diện theo pháp luật khiếu nại hành vi ông Vũ Minh H, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2 ký vào Biên bản vi phạm hành chính số 24/BB-VPHC ngày 05/4/2016 là không thực hiện đúng các quy định về công tác kiểm tra. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại hành vi của ông Vũ Minh H, phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Ph phải do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Ph giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Điều 17 Luật Khiếu nại. Do đó, xét thấy Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph ban hành giải quyết là sai thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 là có cơ sở.

Về yêu cầu hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6 2016 về hành vi không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy định tại Điều 1 khoản 10 điểm 2a Nghị định 88/2015/NĐ-CP vì áp dụng tình tiết tăng nặng là "Hành vi mang tính chất tái phạm".

Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về hành vi tái phạm: "*Tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý*" và quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định "*Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn chấp hành quyết định xử phạt*". Trên cơ sở này, Ủy ban nhân dân Phường 2 áp dụng tình tiết *"hành vi mang tính chất tái phạm"* khi xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Bình S.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đỗ Bình S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Bình S – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1079/2018/HC-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bình S - Chủ Doanh nghiệp tư nhân N yêu cầu hủy Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Nữ Duyên M;

2/. Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 369/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh; Và một phần Quyết định số 599/QĐ-XPVPHC ngày 01/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ph về quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3/. Về án phí:

- Về án chí hành chính sơ thẩm: Ông Đỗ Bình S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0034360 ngày 08/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án chí hành chính phúc thẩm, ông Đỗ Bình S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0049809 ngày 28/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu VP (3), HS (2). (12b).DTTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy